

Số: 58/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 20 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Minh Hoàng.

*Thư ký phiên họp:* Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 81/2024/TLST-LĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 17/2024/QĐST-LĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

+ Người yêu cầu: Chị Hoàng Thị N, sinh năm: 1980; địa chỉ: 2 khu V, phường T, quận Ô, Thành phố Cần Thơ, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty cổ phần Đ, địa chỉ: Số E xa lộ X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường T, trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Anh Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 06/5/2024), có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Tại đơn yêu cầu chị Hoàng Thị N trình bày:*

Từ tháng 07/2008 đến nay tôi có làm việc tại công ty cổ phần L, địa chỉ: Số B, đường Đ, khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương và có đóng bảo hiểm xã hội số: 7412315431. Nay tôi tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì cơ quan Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện thông tin của tôi bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm là do tôi bị người khác sử dụng thông

tin của tôi giao kết hợp đồng lao động với công ty Đ khoản từ tháng 07/2008 đến tháng 10/2008.

Do đó, tôi bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 07/2008 đến tháng 10/2008, đây là thời gian tôi bị người khác sử dụng thông tin của tôi giao kết hợp đồng lao động.

Nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên bố hợp đồng lao động giữa tôi là Nguyễn Thị N1 và công ty Đ từ tháng 07/2008 đến tháng 10/2008 là vô hiệu.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, công ty Đ: Vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không cung cấp văn bản trình bày ý kiến.*

- *Anh Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của công ty cổ phần Đ cho người lao động thì công ty cổ phần Đ có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho chị Hoàng Thị N sinh năm 1980 số chứng minh nhân dân 240831510, căn cước công dân số 004180004104, với mã số BHXH 7408188236 tại công ty cổ phần Đ từ tháng 07/2008 đến tháng 10/2008 chưa nhận trợ cấp BHXH.

Ngoài ra chị Hoàng Thị N còn có mã số bảo hiểm 7412315431 tại công ty trách nhiệm hữu hạn Đ1 (Việt Nam) từ tháng 12/2012 đến tháng 01/2023 chưa nhận trợ cấp BHXH 01 lần. Mã số bảo hiểm 9106223199 tại công ty cổ phần L từ tháng 11/2006 đến tháng 08/2012 đã nhận trợ cấp BHXH 01 lần. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của chị N, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của chị N phía Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

*Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:*

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị N và người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội thành phố D, có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan công ty cổ phần Đ đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp

nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng, các đương sự khai thống nhất: trong thời gian từ tháng 07/2008 đến tháng 10/2008, người lao động tên Hoàng Thị N, sinh năm: 1980; địa chỉ: 2 khu V, phường T, quận Ô, Thành phố Cần Thơ được công ty cổ phần Đ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7408188236. Quan hệ lao động giữa công ty cổ phần Đ và chị N phát sinh từ hợp đồng lao động tháng 07/2008. Tuy nhiên, chị Hoàng Thị N thừa nhận người ký hợp đồng lao động với công ty cổ phần Đ và thực tế làm việc tại công ty T1 khoảng thời gian từ tháng 07/2008 đến tháng 10/2008 theo hợp đồng lao động là người khác sử dụng thông tin của chị N để ký kết chứ không phải N. Đối với chị N trong thời gian này đang thực tế làm việc tại công ty cổ phần L. Trình bày của chị N phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 07/2008 đến tháng 10/2008 chị N có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại công ty cổ phần L.

Xét thấy, việc chị N bị người khác sử dụng tên của mình (N) để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó, việc chị N yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ tháng 07/2008 đến tháng 10/2008 giữa chị Hoàng Thị N (do người khác sử dụng tên) với công ty cổ phần Đ là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của chị N bị trùng từ tháng 07/2008 đến tháng 10/2008. Do đó, chị N yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa công ty cổ phần Đ với chị Hoàng Thị N (do người khác sử dụng tên) từ tháng 07/2008 đến tháng 10/2008 có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

*Từ các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Hoàng Thị N.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Hoàng Thị N, sinh năm: 1980; địa chỉ: 2 khu V, phường T, quận Ô, Thành phố Cần Thơ (do người khác ký kết) với công ty cổ phần Đ (từ tháng 07/2008 đến tháng 10/2008) là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0002832 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Minh Hoàng**